TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2023/LĐ-ST
Ngày: 28/12/2023
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng lao động".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phước Lộc

Bà Nguyễn Tường Diễm Linh Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thuỷ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2023/TLST-LĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng lao động"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-LĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 166/2023/QĐST-LĐ, ngày 30 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Cao Thanh H,** sinh năm 1979. (Có mặt)

Địa chỉ: 219A/5, khóm 5, phường 1, thành phố BL, tỉnh BL.

2. Bị đơn: **Công ty TNHH MTV B**.

Địa chỉ: Ô, 06, 07, 08, Lô SS32, Khu thương Mại TM4, TM5, khu tổ hợp du lịch S & Resort B, ấp Đ, xã D, thành phố P, tỉnh KG.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trương Văn T** - Chức vụ: Giám đốc. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Cao Thanh H trình bày:

Tôi được Công ty B tuyển dụng và làm việc từ ngày 06/5/2022 với chức danh Giám đốc điều hành, mức lương 40 triệu đồng/tháng. Với nhiều cam kết

như hỗ trơ ăn ca, hỗ trợ tiền điện thoại, tiền xăng. Sau khi thử việc 01 tháng sẽ được ký Hợp đồng lao động, mua bảo hiểm xã hội, y tế, hỗ trợ chỗ ở, xe ôtô đi lại phục vụ công việc và các khoản thưởng hấp dẫn cuối năm. Sau khi tôi vào làm thì nhận thấy các cam kết ban đầu của Công Ty B cho tôi không đúng như ban đầu, như: sau khi thử việc 01 tháng, Công Ty B không ký kết Hợp đồng lao động, không mua bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội. Các thỏa thuận về chế độ hỗ trợ về chỗ ở, hỗ trợ xe ôtô đi lại không có. L trả cho tôi 40tr/tháng nhưng hầu như tháng nào cũng trả chậm (Công ty B cam kết trả lương từ ngày 10 đến ngày 15 hàng tháng), trên thực tế tháng nào cũng trả sau ngày 15, thậm chí có tháng trả sau ngày 20 hàng tháng. Do thấy Công Ty không ký kết Hợp đồng lao động với tôi, tôi không an tâm làm việc nên tôi xin phép thôi việc và được Giám đốc Công ty đồng ý. Tôi làm đơn xin nghỉ việc ngày 31/7/2022.

Sau khi thôi việc tại Công Ty B, tôi qua đơn vị khác làm đến 31/10/2022. Trong thời gian tôi qua đơn vị khác làm, ông Trương Văn T là Giám đốc Công Ty B thường xuyên liên lạc nhờ tôi phụ giúp ông các công trình, dự án ông làm chủ đầu tư. Đặc biệt nhiều nhất là công trình sửa chữa đình bà CN ở H. Tôi vẫn vui vẻ nhận lời giúp ông mà không đòi hỏi gì về tiền bạc. Ông còn nói muốn tôi về làm lại cho ông với nhiều chế độ đãi ngộ hơn trước như: Sẽ ký Hợp đồng lao động để tôi an tâm làm việc, hỗ trợ chỗ ở cho tôi, cấp xe ôtô để tôi đi lại công tác hỗ trợ tiền xăng dầu, điện thoại, ăn ca. Nếu có nhu cầu mua xe ôtô ông T sẽ hỗ trợ mua để đi lại. Thậm chí ông còn hứa làm tốt và gắn bó lâu dài, ông sẽ hỗ trợ bán trả góp đất của ông cho tôi để tôi có động lực cống hiến làm việc cho Công Ty B. Riêng tiền lương vẫn trả cho tôi 40 triệu/01 tháng như trước đây. Nhưng Công Ty sẽ phát trước mỗi tháng 25 triệu đồng/tháng, còn lại 15 triệu đồng Công ty sẽ giữ lại đợi đến gần tết âm lịch cuối năm 2022 sẽ phát cùng với tiền thưởng cuối năm. Sau nhiều lần kêu gọi của ông, tôi đồng ý quay lại làm việc với nội dung mà ông cam kết như trên. Ngày 05/11/2022 tôi bắt đầu về làm việc cho ông. Với hi vọng ông sẽ thực hiện như lời hứa của mình. Tuy nhiên, tôi vừa làm và đợi ông thực hiện lời hứa của mình nhưng không một lời hứa nào của ông được thực hiện. Hợp đồng lao động không được ký kết, chế độ về nhà ở không có, xe ô tô đi lại không có, thậm chí tiền ăn ca, điện thoại, cũng bị ông cắt bỏ. Đến ngày phát lương cuối năm là ngày 20/01/2023 tức ngày 27/12/2022 AL (gần tết Nguyên đán), ông T chỉ phát lương tháng 12: 23.461.538 đồng, còn phần lương giữ lại 15 triệu/tháng của tháng 11 và tháng 12 ông không phát cho tôi. Thậm chí cũng chẳng có tiền thưởng như đã hứa. Ông T chỉ đạo bộ phận nhân sự tiền lương phần 15 triệu giữ lại, đợi đến 12 tháng sau kể từ thời gian ngày 05/11/2022 mới phát cho tôi. Tôi có van xin, nài nĩ ông T cho tôi ứng thêm 20 triệu tiền lương, thì đến ngày 21/01/2023DL tức là ngày 30/12/2022 AL (tết nguyên đán) ông T mới phát. Đến ngày 25/01/2023 (tức mùng 4 tết Âm

Lịch) ông T cho người liên hệ với tôi, đốc thúc tôi qua làm để sớm hoàn thành công trình để ông đưa vào khai trương sử dụng. Sáng ngày 27/01/2023 tức ngày mùng 06 tết tôi bắt đầu đi đến công trình làm việc (tôi có thông báo lên Group zalo Công ty là đã đi làm trở lại). Các ngày sau đó, tôi vẫn đi làm, bình thường tại công trình.

Do không được ký Hợp đồng lao động đúng với thỏa thuận ban đầu, ông T không giữ lời hứa nên tôi xin nghỉ ông T được thôi việc và ông đã đồng ý. Nên ngày 31/1/2023 tôi làm đơn xin nghỉ việc và đề nghị Công Ty B thanh toán số tiền lương còn lại cho tôi là: 46.923.027 đồng số tiền này, được bộ phận Nhân sự - tiền lương của Công ty T3 và xác nhận cho tôi qua zalo (in kèm theo đơn).

Từ ngày 01/02/2023 đến ngày 03/02/2023 tôi đã bàn giao công việc lại cho Công ty (có biên bản bàn giao công việc rõ ràng). Sau khi bàn giao công việc, bộ phận nhân sự và tiền lương thông báo cho tôi là ông T không đồng ý trả lương cho tôi, mà giữ lại số tiền trên đủ 12 tháng kể từ ngày 05/11/2022 mới phát. Ngày 07/02/2023, tôi làm đơn khiếu nại gửi đến Phòng L1 nhờ can thiệp. Ngày 17/02/2023, tại cuộc họp hòa giải tại Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố L1. Bà Nguyễn Thị T1 được ông T ủy quyền đến dự cuộc họp cho rằng số tiền 15.000.000 đồng giữ lại của tháng 11, tháng 12 là tiền thưởng và nói rằng tôi nghỉ ngang, không làm đủ 12 tháng không hoàn thành công việc nên không phát số tiền này. Về nội dung này, tôi xin được trình bày là phía Công ty đặt điều vu khống cho tôi, cố tình nói như vậy để có lí do không thanh toán tiền lương cho tôi. Bởi vì khi tôi nghỉ, tôi có điện thoại xin phép ông T và được ông T đồng ý. Tôi có báo cáo với bộ phận Nhân sự - tiền lương là tôi xin được thôi việc và bộ phận này cũng vui vẻ đồng ý, không có ý kiến gì. Bộ nhận nhân sự - tiền lương còn tính toán ngày công và xác nhận số tiền lương còn lại của tôi qua Z (tôi có in kèm theo). Tôi có làm đơn xin nghỉ theo quy định và trong thời gian này phía Công Ty cũng như ông T không có bất kỳ ý kiến gì nói rằng, tôi nghỉ ngang. Cần nói thêm, tôi làm đơn xin nghỉ theo quy định và bàn giao công việc do tôi phụ trách cho nhân sự của Công ty chỉ định rõ ràng.

Quá trình bàn giao công việc rất thuận tiện vui vẻ, người nhận bàn giao cũng không thắc mắc hay có ý kiến gì (có biên bản bàn giao). Nên bà T1 nói rằng tôi nghỉ ngang và số tiến giữ lại mỗi tháng 15.000.000đồng là tiền thưởng là không đúng. Đây là tiền lương của tôi, được Công ty trích ra từ số tiền lương 40.000.000 đồng mỗi tháng chứ không phải tiền thưởng như bà T1 nói. Phần lương tháng 01/2023. Bà T1 cho rằng tôi chỉ làm việc có 17 ngày công, thành tiền là 26.153.000 đồng là tính thiếu ngày công đi làm của tôi. Tháng 01/2023 tôi đi làm 24 ngày công, bởi lẽ theo thông báo nghỉ tết nguyên đán năm 2023 của Công ty T4 (có kèm theo đơn này), thì toàn bộ nhân sự Công ty được nghỉ từ ngày 19/01/2023 (tức ngày 28 tết AL) và ngày đi làm lại là ngày 27/01/2023

(tức ngày mùng 06 tết). Tôi đã thực hiện nghỉ tết theo đúng quy định của Công ty, ngày 27/01/2023 tôi đã đi làm trở lại, tôi có thông báo lên group Công ty báo cáo là tôi đã đi làm và có báo cáo nội dung công việc lên nhóm rõ ràng.

Các ngày 28/01/2023, 29/01/2023, 30/01/2023 tôi có đi làm nhưng bộ phận nhân sự không chấm công, tôi không hiểu vì sao? Nhưng tôi chấp nhận không tính công 03 ngày trên.

Như vậy từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 27/01/2023 là 27 ngày, trừ đi 04 ngày chủ nhật là còn 23 ngày. Nhưng có 01 ngày chủ nhật (15/01/2022) tôi đi làm là có báo cáo bộ phận nhân sự, nên được cộng thêm 01 ngày là 24 ngày công. Bộ phận nhân sự chấm công và tính lương của Công ty đã xác nhận với tôi là tôi làm 24 ngày, tính toán tiền lương tháng 01 là 36.923.077đồng nhưng bà T1 và ông T cố tình ép tôi , trừ lương tôi những ngày nghỉ tết theo quy định và những ngày làm sau tết là không đúng.

Với tất cả nội dung như trên, kính mong Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc xem xét, buộc Công ty TNHH MTV B trả phần tiền lương 46.923.077đồng cho tôi theo đúng quy định của phát luật đối với người lao động.

Bị đơn công ty TNHH MTV B đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Toà án không thể ghi nhận ý kiến được. Tuy nhiên, tại biên bản hoà giải V/v giải quyết khiếu nại của người lao động làm việc tại Công ty TNHH MTV B ngày 17/02/2023 của Phòng Loa động - TB&XH thành phố L1 (Bút lục 16-17), người đại diện theo uỷ quyền của công ty là bà Nguyễn Thị T2 trình bày như sau:

Phía Công ty có thoả thuận miệng với ông H (người lao động) lương 40.000.000 đồng/tháng (Trong đó thực lĩnh 25.000.000 đồng, thưởng thêm 15.000.000 đồng) nhưng phần thưởng thêm 15.000.000 đồng hàng tháng sẽ được chi trả khi ông H làm việc đủ 12 tháng và hoàn thành công việc thì sẽ thanh toán số tiền 15.000.000 đồng hàng tháng trên. Ngoài ra số ngày công của ông H đi làm từ ngày 01/01/2023 đến ngày 18/01/2023 trừ 03 ngày chủ nhật và có đi làm vào ngày 27/01/2023 là nửa ngày công và ngày 30/01/2023 nữa ngày công. Tổng số ngày công của ông H đi làm tháng 01/2023 là 17 ngày thành tiền 26.153.000 đồng, trừ tạm ứng 20.000.000 đồng còn lại 6.153.000 đồng.

Công ty sẽ chi trả số tiền lương còn lại của tháng 01/2023 là 6.153.000 đồng. Số tiền thưởng thêm 02 tháng 30.000.000 đồng công ty không đồng ý trả cho ông H với lý do ông H nghỉ việc khi chưa hoàn thành 12 tháng như đã thoả thuận (Tự ý nghỉ việc từ ngày 30/01 đến ngày 31/01/2023 viết đơn xin nghỉ). Ông H không hoàn thành công việc được phân công.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử và trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định. Tuy nhiên, còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án.

Nguyên đơn, bị đơn, đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt. Nên đề nghị xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 25, 48 Bộ luật lao động năm 2019. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông cao T5. Buộc công ty TNHH MTV B trả cho ông H tiền lương 46.923.077đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Thanh H, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 90 Bộ luật Lao động năm 2019.

Tại thời điểm nguyên đơn ông Cao Thanh H khởi kiện, bị đơn Công ty TNHH MTV B vẫn còn địa chỉ trụ sở chính tại P (Theo văn bản số 47/CV-ĐKKD ngày 25/8/2023 của Phòng đăng k1y kinh doanh - Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh K) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng:

Bị đơn Công ty TNHH MTV B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3]. Về nội dung:

Ông Cao Thanh H khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV B trả phần tiền lương còn lại 46.923.077đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của ông H thấy rằng:

Về hình thức hợp đồng lao động: Giữa ông Cao Thanh H với Công ty TNHH MTV B giao kết hợp đồng lao động bằng lời nói theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Bộ luật Lao động năm 2019 nên vẫn đảm bảo về mặt hình thức của hợp đồng lao động.

Về nội dung hợp đồng lao động: Việc xác lập hợp đồng lao động giữa ông H và Công ty TNHH MTV B có thỏa thuận việc trả công, tiền lương là phù hợp quy định tại Điều 13 Bộ luật Lao động năm 2019.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động, ông H cho rằng ông Trương Văn T - Người đại diện của Công ty TNHH MTV B không thực hiện đúng thoả thuận đã hứa như không ký hợp đồng lao động, không hỗ trợ nhà ở, chi phí đi lại … nên đã làm đơn xin nghỉ việc ngày 31/01/2023. Tính đến thời điểm nghỉ việc thì Công ty TNHH MTV B còn nợ tiền lương của tháng 11/2022, tháng 12/2022 là 30.000.000 đồng và tiền lương của tháng 01/2023 là 16.932.077 đồng. Tại biên bản hoà giải ngày 17/02/2023 của Phòng Lao động - TB&XH thành phố L1, người đại đại diện của Công ty TNHH MTV B thừa nhận còn nợ tiền lương của ông H tháng 01/2023 với số tiền 6.153.000 đồng, đối với số tiền 30.000.000 đồng còn lại thì không đồng ý trả cho ông H vì cho rằng đây là tiền thưởng mà ông H chỉ được chi trả khi làm việc đủ 12 tháng.

Căn cứ vào sao kê ngân hàng V do ông H cung cấp (Bút lục 18-25) thể hiện Công ty TNHH MTV B đã trả lương cho ông H từ tháng 05/2022 đến tháng 7/2022 với mức lương 40.000.000 đồng/tháng. Tại Đơn xin nghỉ việc ngày 31/01/2023 của ông H được bộ phận HC-NS của Công ty TNHH MTV B (Do bà Từ Thị Tuyết N ký nhận - Bút lục 11) thể hiện số tiền lương Công ty TNHH MTV B chưa thanh toán cho ông H tháng 11/2022 là 15.000.000 đồng, tháng 12/2022 là 15.000.000 đồng và tháng 01/2023 là 16.923.177 đồng. Khi nhận được đơn xin nghỉ việc này Công ty TNHH MTV B hoàn toàn không có văn bản phản hồi là xem như thống nhất với phần tiền lương còn nợ mà ông H đã nêu. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

[4]. Về án phí:

- Ông Cao Thanh H thuộc trường hợp được miễn án phí.

- Công ty TNHH MTV B phải chịu án phí đối với số tiền trả cho ông H là 46.923.177 đồng x 3% = 1.407.965 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 32, 35, 39, 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 13, 14, 25, 48, 90, 95, 96, 97 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 12, Điều 14, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Thanh H đối với Công ty TNHH MTV B về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

[2]. Buộc Công ty TNHH MTV B có nghĩa vụ thanh toán cho ông Cao Thanh H tiền lương 46.923.027 đồng *(Bốn mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi ba nghìn, không trăm hai mươi bảy đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí: Công ty TNHH MTV B phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 1.407.965 đồng (Làm tròn: Một triệu, bốn trăm lẽ bảy nghìn đồng).

[4]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Phú Quốc;
- Chi cục THADS Tp. Phú Quốc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Kim Trang